TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Xuyên, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm M**, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã V, thị xã Ch, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn Hận**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, thị xã Ch, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm M và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm M và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm M và anh Lê Văn H thỏa thuận thống nhất giao hai con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 08/5/2010 và cháu Lê Minh A, sinh ngày 05/6/2013 cho anh Lê Văn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị Cẩm M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lê Văn H không yêu cầu.

Chị Lê Thị Cẩm M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm M và anh Lê Văn H thống nhất đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giữa chị Lê Thị Cẩm M, anh Lê Văn H và bà Lê Thị Kim N xác định tự thỏa thuận về số nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị Cẩm M tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005382 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chị Lê Thị Cẩm M được hoàn lại số tiền chênh lệch 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Út